

Số: /SVHTT-QLNT  
V/v chấp thuận tổ chức biểu diễn  
nghệ thuật

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Anternation.

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;

Căn cứ Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 16940/VP-KGVX ngày 20/10/2025 của Văn phòng UBND Thành phố V/v chủ trương tổ chức chương trình nghệ thuật "Giai điệu hai Quốc gia, một lễ hội âm nhạc Đức và Việt – Thomas Anders from Modern Talking”;

Trả lời văn bản số 1710-CV ghi ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Công ty Cổ phần Anternation đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật,

Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội chấp thuận Công ty Cổ phần Anternation tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật: Giai điệu hai Quốc gia, một lễ hội âm nhạc Đức và Việt - Thomas Anders From Modern Talking.
2. Thời gian tổ chức: 19h ngày 25/10/2025.
3. Địa điểm tổ chức: Cung thi đấu điền kinh trong nhà Hà Nội, phố Trần Hữu Dực, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
4. Nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật: danh mục kèm theo.
5. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức duyệt chương trình: 16h ngày 24/10/2025 tại địa điểm tổ chức.
6. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: ông Trương Trần Tuấn Anh - Giám đốc Công ty Cổ phần Anternation.

Công ty Cổ phần Anternation có trách nhiệm:

- Chấp hành đúng quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn và các quy định của pháp luật về quảng cáo, về quyền tác giả và quyền liên quan;

- Thực hiện đúng nội dung biểu diễn nghệ thuật tại Danh mục kèm theo Công văn này; liên hệ với Ủy ban nhân dân phường Từ Liêm và các cơ quan liên quan để được hướng dẫn, thống nhất hỗ trợ các điều kiện và phải tuân thủ quy định về

bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, y tế, phòng, chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật;

- Báo cáo Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội việc thực hiện những nội dung đã đăng ký và các kiến nghị cụ thể (nếu có) sau khi kết thúc chương trình biểu diễn nghệ thuật./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Công an TP Hà Nội;
- UBND phường Từ Liêm;
- Chánh VP Sở;
- PA03 CATP Hà Nội;
- TTPVHCC TP HN;
- Lưu: VT, QLNT<sub>(CĐT 04b)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Ánh Mai**

**DANH MỤC**

Kèm theo Công văn số: /SVHTT-QLNT, ngày tháng năm 2025  
của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội

| <b>STT</b> | <b>TÁC PHẨM</b>                                                                              | <b>TÁC GIẢ</b>                 |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1.         | Jet Airliner (Máy bay phản lực)                                                              | Dieter Bohlen                  |
| 2.         | Lunatic (Kẻ điên)                                                                            | Dieter Bohlen                  |
| 3.         | Cosmic Rider (Kỵ sĩ vũ trụ)                                                                  | Dieter Bohlen                  |
| 4.         | With A Little Love<br>(Chỉ cần một chút tình yêu)                                            | Dieter Bohlen                  |
| 5.         | Just We Two (Chỉ có đôi ta)                                                                  | Dieter Bohlen                  |
| 6.         | Sexy Sexy Lover (Người tình quyến rũ)                                                        | Dieter Bohlen                  |
| 7.         | You Are Not Alone (Em không cô đơn)                                                          | Dieter Bohlen                  |
| 8.         | You Can Win If You Want<br>(Bạn có thể chiến thắng nếu bạn muốn)                             | Dieter Bohlen                  |
| 9.         | The Journey Of Life (Hành trình cuộc đời)                                                    | Dieter Bohlen                  |
| 10.        | Imagine/ Give Me Peace On Earth<br>(Hãy tưởng tượng/ Hãy ban cho tôi hòa bình trên trái đất) | Dieter Bohlen, John Lennon     |
| 11.        | Diamonds Never Made A Lady<br>(Kim cương không làm nên một quý cô)                           | Dieter Bohlen                  |
| 12.        | Life Is A Rollercoaster<br>(Cuộc sống như tàu lượn siêu tốc)                                 | Gregg Alexander và Rick Nowels |
| 13.        | No Face, No Name, No Number<br>(Không mặt, không tên, không số)                              | Dieter Bohlen                  |
| 14.        | Atlantis Is Calling (S.O.S For Love)<br>(Atlantis đang gọi (Tín hiệu khẩn cấp cho tình yêu)) | Dieter Bohlen                  |
| 15.        | Geronimo's Cadillac<br>(Xe Cadillac của Geronimo)                                            | Dieter Bohlen                  |
| 16.        | Brother Louie (Anh em Louie)                                                                 | Dieter Bohlen                  |
| 17.        | Reprise: Brother Louie<br>(Tái diễn: Anh em Louie)                                           | Dieter Bohlen                  |
| 18.        | You're My Heart, You're My Soul<br>(Em là trái tim, em là tâm hồn anh)                       | Dieter Bohlen                  |
| 19.        | Cheri Cheri Lady (Cô gái Cheri Cheri)                                                        | Dieter Bohlen                  |
| 20.        | Reprise: Cheri Cheri Lady<br>(Tái diễn: Cô gái Cheri Cheri)                                  | Dieter Bohlen                  |
| 21.        | On your side (Ở phía bạn)                                                                    | Lâm Vissay                     |
| 22.        | Tôi đã sai                                                                                   | Lâm Vissay                     |
| 23.        | Em có biết                                                                                   | Lâm Vissay                     |

|     |                                   |                                                       |
|-----|-----------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 24. | Kẻ Ngốc                           | Lâm Vissay                                            |
| 25. | Nỗi đau trên chuyến xe            | Lâm Vissay                                            |
| 26. | Không hối tiếc điều gì            | Lâm Vissay                                            |
| 27. | Gewinner (Người chiến thắng)      | Thomas Hübner                                         |
| 28. | How To Love You (Cách để yêu anh) | Tuimi, Son Tung Nguyen, SIBA                          |
| 29. | Hiện Tại                          | Tuimi, Rhymastic, Chase Aaron,<br>Dana “Mega” Everett |
| 30. | Worse Side (Mặt tệ hơn)           | Tuimi                                                 |
| 31. | Hà Nội                            | Tuimi, Dan Edinberg                                   |
| 32. | Quá Đà                            | Tuimi                                                 |
| 33. | Nếu Anh Là Em                     | Hứa Kim Tuyền                                         |
| 34. | Smile (Cười)                      | Suena & Tuimi                                         |
| 35. | Red Rose Love (Tình yêu hoa hồng) | Emily Wagner                                          |